

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Khắc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu T trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Trịnh Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 27/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, cuộc sống chung hàng ngày vợ chồng không thống nhất. Do mâu thuẫn chị T và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Khắc T.

2. Về con chung: Chị T trình bày chị và anh T có hai con chung là Trịnh Thu Hằng, sinh ngày 03/7/2017 và Trịnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/2019. Hiện nay chị T đang nuôi con Trịnh Thị Kim Ngân, anh T đang nuôi con Trịnh Thu Hằng, khi ly hôn chị T đề nghị được giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T đề nghị để chị và anh T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T trình bày chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Trịnh Khắc T là bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Toà án nhưng vẫn không có ý kiến về việc chị T có đơn xin ly hôn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Trịnh Khắc T; về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung Trịnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/2019; anh Trịnh Khắc T trực tiếp nuôi con chung Trịnh Thu Hằng, sinh ngày 03/7/2017; về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trịnh Khắc T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thu T và anh Trịnh Khắc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 27/02/2017 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống chung không thống nhất. Do mâu thuẫn nên từ năm 2019 đến nay chị T và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do không còn tình cảm, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Tài liệu xác minh thể hiện mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh T, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Trịnh Khắc T.

[3]. Về con chung: Chị T trình bày chị và anh T có hai con chung là Trịnh Thu Hằng, sinh ngày 03/7/2017 và Trịnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/2019. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con Trịnh Thị Kim Ngân và đề nghị Tòa án giao con chung Trịnh Thu Hằng cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt. Từ khi vợ chồng ly thân, chị T trực tiếp nuôi con tên Ngân, anh T trực tiếp nuôi con tên Hằng; các con được chăm sóc và phát triển bình thường. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trịnh Thị Kim Ngân cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trịnh Thu Hằng cho anh Trịnh Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh T không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị T trình bày chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; mặt khác chưa có lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Hoàng Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Trịnh Khắc T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Trịnh Khắc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thu T trực tiếp nuôi con chung Trịnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/201; giao cho anh Trịnh Khắc T trực tiếp nuôi con chung Trịnh Thu Hằng, sinh ngày 03/7/2017; cho đến khi từng con trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Trịnh Khắc T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết; mặt khác chưa có lời khai của anh Trịnh Khắc T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016017 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Trịnh Khắc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Q, T, Hải Phòng;
(Giấy CNKH số 12 ngày 27/02/2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự